QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TÔN GIÁO VÀ VIỆC VẬN DỤNG ĐỂ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC THẾ TỤC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Lê Bá Trình[1]

[1] Tiến sĩ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Email: lbtrinhm@yahoo.com

Nhận ngày 15 tháng 7 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 30 tháng 8 năm 2017.

Tóm tắt: Xây dựng nhà nước thế tục theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện việc tôn trọng, bảo đảm tự do tôn giáo, tín ngưỡng ở nước ta. Nội dung của nhà nước thế tục bảo đảm để các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật; chức sắc và tín đồ các tôn giáo được bảo đảm về quyền lợi và thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ công dân của mình theo quy định của pháp luật; ngăn chặn những âm mưu, hành động lợi dụng tôn giáo gây mất ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng nhà nước thế tục là giải pháp căn bản để giải quyết mối quan hệ giữa tôn giáo và chính trị ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Chủ nghĩa Mác – Lênin, Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước thế tục, tôn giáo, tôn giáo Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Từ giữa thế kỷ XVII, thế tục hóa đã diễn ra cùng với sự phân chia quyền lực giữa giáo hội và nhà nước ở rất nhiều nước thuộc châu Âu. Tư tưởng về "nhà nước thế tục" được đưa ra bởi các nhà triết học, thần học, tôn giáo học và chính trị học đều nhằm tách ảnh hưởng của tôn giáo ra khỏi nhà nước trong mối quan hệ giữa tôn giáo và chính trị, tức là thiết lập một trật tự xã hội mà trong đó, không có ảnh hưởng của tôn giáo(*). Luận điểm "tách nhà nước ra khỏi nhà thờ" được C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin tiếp tục phát triển.

Ngày nay, nhà nước thế tục là xu hướng mà rất nhiều các quốc gia trên thế giới lựa chọn. Tuy nhiên cho đến nay, vẫn chưa có một mẫu hình chung nào của nhà nước thế tục, đặc biệt là đối với các nước phương Đông như Việt Nam, nơi đã trải qua thời kỳ

(*) Các nhà triết gia Hy Lạp cổ và La Mã như Marcus Aurelius và Epicurus; từ các nhà tư tưởng trong thời kỳ Khai sáng như Denis Diderot, Voltaire, Baruch Spinoza, James Madison, Thomas Jefferson, và Thomas Paine; và từ những nhà tư tưởng tự do và vô thần như Robert Ingersoll và Bertrand Russell. (https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BB%A7_nghĩa_th%E1%BA%BF_t%E1%BB%A5c).

phong kiến kéo dài, và do ảnh hưởng của những quan niệm truyền thống, cũng như những tồn tại khác từ lịch sử về mối quan hệ giữa tôn giáo và chính trị nên vẫn còn nhiều vấn đề phức tạp trong xây dựng nhà nước thế tục.

1. Theo *Từ điển Triết học*: "Thế tục hóa là quá trình giải phóng các nhóm xã hội, ý thức cá nhân, hoạt động và đạo đức con người, quan hệ xã hội khỏi ảnh hưởng của tôn giáo trong mọi lĩnh vực xã hội... Trong thời Trung cổ quá trình này diễn ra chậm do giáo hội ngự trị, tuy nhiên quá trình này ngày càng phát triển triển mạnh do các mối quan hệ tư bản chủ nghĩa bắt đầu được hình thành. Giáo hội mất ảnh hưởng nhiều vào thời kỳ Phục hưng, trong giai đoạn cải cách và trong những năm cách mạng tư sản" [4, tr.1085].

Sau các cuộc cách mạng tư sản Pháp (1789) và Mỹ (1766), các nguyên tắc cơ bản của nhà nước thế tục đã được đề ra, trong đó tập trung nhất là trong *Bộ luật Phân ly* (Loi de Séparation) với 3 nguyên tắc: 1) Tách quyền lực tôn giáo ra khỏi quyền lực chính trị của nhà nước; 2) giáo dục công cộng thuộc quyền lực nhà nước, giáo dục trong các tôn giáo do các tôn giáo quản trị, các giáo sĩ chỉ được đào tạo trong chủng viện; 3) từng bước thực hiện nguyên tắc coi tôn giáo là việc của tư nhân.

Như vậy, một cách chung nhất, đơn giản nhất, nhà nước thế tục là nhà nước không có tôn giáo; ở đó, thực hiện sự bình đẳng giữa những người theo các tôn giáo khác nhau hoặc không theo tôn giáo nào.

2. Xuất phát từ bản chất, nguồn gốc và chức năng của tôn giáo, chủ nghĩa Mác - Lênin chủ trương thực hiện nhà nước thế tục để giải quyết mối quan hệ giữa tôn giáo với chính trị. C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định: "Chúng ta không biến những vấn đề thế tục thành những vấn đề *thần học*. Chúng ta biến những vấn đề thần học thành vấn đề thế tục" [3, tr.533]. V.I.Lênin cho rằng, để tôn giáo vừa không còn là công cụ nô dịch tinh thần của giai cấp thống trị, đồng thời vừa bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân thì giai cấp vô sản phải "làm cho tôn giáo thực sự trở thành một việc tư nhân đối với nhà nước" [15, tr.175].

Nhà nước thế tục, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, không có sự "ưu tiên"cho bất kỳ tôn giáo nào, các tôn giáo đều được đối xử bình đẳng và được tôn trọng, chỉ không chấp nhận và kiên quyết chống lại việc sử dụng bạo lực hay lợi dụng lòng tin của quần chúng để truyền bá tôn giáo. V.I.Lênin khẳng định: "Mỗi người đều phải được hoàn toàn tự do không những muốn theo tôn giáo nào thì theo, *mà còn phải có quyền truyền bá bất kỳ tôn giáo nào hoặc thay đổi tôn giáo (...).* Không có tôn giáo nào hay giáo đường nào "*là có địa vị thống trị*" cả. Tất cả mọi tôn giáo, mọi giáo hội đều phải được bình đẳng trước pháp luật" [14, tr.212]. Coi việc tách tôn giáo ra khỏi quyền lực chính trị của nhà nước là một phương thức đấu tranh với âm mưu lợi dụng tôn giáo để thống trị quần chúng nhân dân của các giai cấp bóc lột, V.I.Lênin cho rằng, phải trừ bỏ triệt để những mối liên hệ giữa một bên là các giai cấp bóc lột, tức bọn địa chủ và bọn tư sản, với một bên là tổ chức tuyên truyền tôn giáo là những mối liên hệ nhằm giữ quần chúng trong vòng ngu muội.

Về mặt hiện thực, trước Cách mạng tháng Mười (1917), ở nước Nga, tôn giáo được xem như một chuẩn mực trong đời sống xã hội. Luật pháp không cho phép người dân không có tôn giáo. Chính thống giáo là quốc giáo của nước Nga Sa hoàng. Giáo hội Chính thống giáo có quyền tự trị và là một bộ phận quyền lực nhà nước, được hưởng đặc quyền về truyền giáo, ngay cả trong hệ thống giáo dục Nga. Sau khi Cách mạng tháng Mười thành công, Đảng Bônsêvích Nga chủ trương tách giáo hội ra khỏi nhà nước, tách nhà thờ ra khỏi trường học, xóa bỏ tình trạng thống soái của tôn giáo trong đời sống xã hội, mọi tín ngưỡng, tôn giáo đều bình đẳng với nhau, công dân có quyền tự do tôn giáo. Chính quyền Xôviết đã ban bố những sắc lệnh xóa bỏ mọi sự phân biệt chủng tộc và tôn giáo, đặc biệt là xóa bỏ tình trạng chia tôn giáo thành các loại "tôn giáo thống soái", "tôn giáo đành chấp nhận" và "tôn giáo không thể chấp nhận", thực hiện phi tôn giáo trong hệ thống giáo dục, bãi bỏ chế độ nhà nước tài trợ về tài chính cho các tổ chức tôn giáo, phân chia ruộng đất của nhà thờ cho nông dân... Năm 1918, V.I.Lênin ký sắc lệnh tách giáo hội ra khỏi nhà nước và nhà thờ ra khỏi trường học. Tất cả các tổ chức tôn giáo đều bình đẳng và được bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động bình thường. Hiến pháp đầu tiên của nước Nga Xôviết, ngày 10 – 7 - 1918 đã đưa ra nguyên tắc về tự do tín ngưỡng: Thực hiện triệt để nhà nước thế tục, nhưng bảo đảm tự do tôn giáo cho mọi công dân.

3. Các quan điểm đó của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo và mối quan hệ giữa tôn giáo với chính trị đã được Hồ Chí Minh vận dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh Việt Nam để xây dựng nhà nước thế tục trên cơ sở phân tích sự khác biệt căn bản giữa các nước phương Đông và phương Tây. Theo người, "xã hội Ấn Độ - China - và tôi có thể nói: Ấn Độ hay Trung Quốc về mặt cấu trúc kinh tế, không giống các xã hội phương Tây thời Trung cổ, cũng như thời cận đại(...). Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại" [11, tr.465].

Việt Nam là một đất nước đã trải qua thời kỳ phong kiến lâu dài với tôn giáo là tư tưởng chủ đạo trong lý luận cai trị của các vương triều. Trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, đại đa số quần chúng nhân dân có tín ngưỡng, tôn giáo. Đời sống tinh thần, tâm linh, tín ngưỡng, tôn giáo của người Việt Nam là một thực tế tồn tại. Trong khi đó, các thế lực ngoại xâm luôn lợi dụng tôn giáo như một thứ vũ khí chống lại cuộc cách mạng giành độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam. Do đó, Hồ Chí Minh đã không rập khuôn, máy móc khi vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin để xây dựng nhà nước thế tục Việt Nam với tư cách nhà nước pháp quyền, nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, được tổ chức và vận hành bằng Hiến pháp và pháp luật, tôn giáo là một bộ phận của khối đoàn kết toàn dân tộc. Người khẳng định: "Chính phủ mới phải tỏ rõ cái tinh thần đại đoàn kết, không phân đảng phái(...). Chính phủ này tỏ rõ cái tinh thần quốc dân liên hiệp, là

một Chính phủ chú trọng thực tế và sẽ nỗ lực làm việc, để tranh thủ quyền độc lập và thống nhất lãnh thổ cùng xây dựng một nước Việt Nam mới. Chính phủ này là Chính phủ toàn quốc, có đủ nhân tài Trung, Nam, Bắc tham gia" [12, tr.430].

Hồ Chí Minh đã nêu rõ bản chất của Nhà nước Việt Nam kiểu mới, Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân trong bài báo "Dân vận" đăng trên báo *Sự thật*, số 120, ngày 15 tháng 10 năm 1949 - cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam lúc bấy giờ như sau: "Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều *vì dân*. Bao nhiêu quyền hạn đều *của dân*. Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân*. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương *do dân cử ra*. Đoàn thể từ Trung ương đến xã *do dân tổ chức nên*" [13, tr.698]. Đó là nhà nước thế tục để giải quyết mối quan hệ giữa tôn giáo với chính trị ở Việt Nam.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước kiểu mới và quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà nước thế tục, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng nhà nước thế tục trên cơ sở của một nhà nước pháp quyền, của dân, do dân và vì dân, mọi thành phần trong xã hội, trong đó có các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (5 - 1941) nêu rõ: "Không nên nói công nông liên hiệp và lập chính quyền Xô viết mà phải nói toàn thể nhân dân liên hợp và lập chính phủ dân chủ cộng hòa" [5, tr.127]. Trong Chương trình 10 điểm của Việt Minh cũng ghi rõ: "Sau khi đánh đuổi được đế quốc Pháp, Nhật sẽ thành lập một chính phủ nhân dân của Việt Nam(...). Chính phủ ấy do quốc dân đại hội cử ra" [5, tr.127; 150]. Trải qua các giai đoạn đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, bản chất của Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân của nước ta không thay đổi, luôn được bổ sung, hoàn thiện dần bởi các chủ trương, giải pháp xây dựng qua các kỳ đại hội của Đảng.

Đại hội IX của Đảng nêu rõ: Nhà nước ta "là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Mọi cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, mọi công dân có nghĩa vụ chấp hành Hiến pháp và pháp luật" [6, tr.131-132]. Trong Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, các tôn giáo đã được pháp luật thừa nhận đều được tôn trọng và bảo hộ bằng pháp luật. Nghị quyết Đại hội X của Đảng nêu rõ: "Các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ" [2].

Đến Đại hội XI, Đảng ta khẳng định: "Quan tâm và tạo mọi điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, đúng quy định của pháp luật" [7, tr.81]. Đồng thời, "tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng trong giai đoạn mới của đất nước; tôn trọng những giá trị đạo đức, văn

hóa tốt đẹp của các tôn giáo; động viên chức sắc, tín đồ, các tổ chức tôn giáo sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" [7, tr.245].

Để bảo đảm việc thực hiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nhà nước thế tục, Đại hội XII của Đảng khẳng định: "Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo,... Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, theo quy định của pháp luật, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước" [8, tr.165].

4. Hiến pháp đầu tiên của Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa năm 1946, Điều 1 đã khẳng định: "Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là một nhà nước dân chủ. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giai cấp, tôn giáo" [10, tr.8].

Trên cơ sở của Hiến pháp năm 1946, nhà nước ta đã ban hành Sắc lệnh 234-SL, ngày 14 - 6 - 1955 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký, khẳng định chủ trương xây dựng nhà nước thế tục ở Việt Nam. Trong Chương IV: Về quan hệ giữa chính quyền nhân dân và các tôn giáo, Sắc lệnh nêu rõ: "Điều 13: Chính quyền không can thiệp vào nội bộ các tôn giáo. Riêng về Công giáo, quan hệ về tôn giáo giữa Giáo hội Việt Nam với Tòa thánh Lamã là vấn đề nội bộ của Công giáo. Điều 14: Các tổ chức tôn giáo phải tuân theo luật pháp của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, như mọi tổ chức khác của nhân dân. Điều 15: Việc tự do tín ngưỡng, tự do thờ cúng là một quyền lợi của nhân dân. Chính quyền dân chủ cộng hòa luôn luôn tôn trọng quyền lợi ấy và giúp đỡ nhân dân thực hiện".

Sau ngày miền Nam hoàn toàn được giải phóng năm 1975, mặc dù đất nước đã thống nhất, nhưng tình hình tôn giáo vẫn còn có những diễn biến phức tạp, ngày 11 - 11 - 1977, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị quyết số 297-CP về "Một số chính sách đối với tôn giáo", trong đó nêu rõ 5 nguyên tắc của chính sách tôn giáo là: Chính phủ đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng và quyền tự do không tín ngưỡng của nhân dân; các nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo đều được hưởng mọi quyền lợi và phải làm mọi nghĩa vụ của người công dân; các tôn giáo và mọi công dân theo đạo hoặc không theo đạo đều bình đẳng trước pháp luật; các tôn giáo phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và chủ trương, chính sách, thể lệ của Nhà nước trong mọi lĩnh vực hoạt động của mình; những kẻ lợi dụng tôn giáo để phá hoại nền độc lập của Tổ quốc, chống lại chế độ xã hội chủ nghĩa, phá hoại khối đoàn kết toàn dân, ngăn cản tín đồ làm nghĩa vụ công dân, chống lại chính sách và pháp luật của Nhà nước sẽ bị luật pháp nghiêm trị. Năm nguyên tắc này đã thể hiện rõ tính chất thế tục của Nhà nước Việt Nam.

Một bước tiến căn bản của quá trình bổ sung, hoàn thiện pháp luật của nhà nước thế tục trong thời kỳ đổi mới là những nội dung về tôn giáo được quy định trong Điều 70 của Hiến pháp năm 1992: "Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo

đều bình đẳng trước pháp luật. Những nơi thờ tự của các tín ngưỡng, tôn giáo, được pháp luật bảo hộ. Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo, hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật và chính sách của Nhà nước" [9, tr.36]. Cũng như vậy, Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo (2004), Hiến pháp năm 2013 và Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (2016) là những dấu mốc quan trọng của quá trình hoàn thiện chính sách, pháp luật của nhà nước thế tục ở nước ta.

Tuy nhiên, do phải giải quyết nhiều vấn đề phức tạp trong lịch sử mối quan hệ giữa tôn giáo với chính trị ở nước ta, cũng như những khó khăn, hạn chế trong điều hành, quản lý trong giai đoạn chuyển tiếp từ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường ở giai đoạn đổi mới đất nước, việc thực hiện nội dung của nhà nước thế tục ở nước ta còn có những hạn chế, bất cập. Đó là:

- Việc công nhận tư cách pháp nhân của tôn giáo còn chậm đã làm cho việc quản lý tôn giáo theo pháp luật gặp khó khăn, lúng túng (mãi đến năm 2016, tư cách pháp nhân của tổ chức tôn giáo mới được đưa vào Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và thực hiện từ 01 - 01 - 2018).

- Còn nhiều lúng túng trong việc tạo cơ sở pháp lý để các tôn giáo tham gia vào các lĩnh vực của đời sống xã hội, như y tế, giáo dục, dạy nghề, bảo trợ xã hội...; trong khi đây lại là nhu cầu, là công việc có tính tự thân của các tôn giáo, nếu phát huy tốt sẽ là một trong những nguồn lực đóng góp cho xã hội.

- Chưa có chế tài cụ thể xử lý những cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật trong hoạt động tôn giáo, cũng như công tác tôn giáo, nên khi có vấn đề tôn giáo xảy ra, đặc biệt là những âm mưu lợi dụng tôn giáo để phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc thì lúng túng trong xử lý (Chế tài cụ thể này cũng chỉ mới được đưa thành Điều 5, Điều 64 và Điều 65 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, nhưng cần có văn bản quy phạm pháp luật chi tiết mới thực hiện được).

5. Từ thực tế đó, các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng nhà nước thế tục ở nước ta hiện nay, theo chúng tôi, là:

Một là, thực hiện nhất quán việc tôn trọng và bảo đảm tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người theo chủ trương của Đảng, quy định của Hiến pháp và pháp luật. Mọi công việc điều hành, quản lý, giải quyết những vấn đề tôn giáo phải bảo đảm thực hiện nhất quán việc tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo tôn giáo nào; giữa những người có tôn giáo khác nhau và người không có tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Đó là điều cốt lõi của nhà nước thế tục.

Hai là, thực hiện việc phân tách giữa quyền lực chính trị và tôn giáo, nhưng có cơ chế bảo đảm để các tôn giáo tham gia vào đời sống xã hội. Sớm cụ thể hóa bằng các văn bản dưới luật (nghị định) quy định chi tiết, cụ thể việc thực hiện Điều 55 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo: "Được tham gia các hoạt động giáo dục, đào tạo, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo theo quy định của pháp luật có liên quan". Sớm ban hành Luật về công tác xã hội, trong đó phát huy vai trò của các tôn giáo tham gia

xã hội hóa công tác xã hội. Đồng thời, có cơ chế tốt hơn nữa để các tổ chức tôn giáo cử đại diện tham gia vào các tổ chức của hệ thống chính trị (Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể các cấp) như các thành phần khác trong xã hội.

Ba là, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tôn giáo. Tập trung giải quyết dứt điểm những vấn đề về tranh chấp, khiếu kiện đất đai, cơ sở thờ tự liên quan đến tôn giáo đã kéo dài nhiều năm đi đôi với quản lý chặt chẽ việc xây dựng, cơi nới, sửa chữa cơ sở thờ tự của tôn giáo theo quy định của pháp luật hiện hành. Đối với các hoạt động nghi lễ, sinh hoạt tôn giáo thuần tuý do các tổ chức tôn giáo hợp pháp thực hiện thì bảo đảm các điều kiện về an ninh, trật tự trong tổ chức theo tinh thần "Nhà nước bảo hộ" như quy định của pháp luật.

Bốn là, thực hiện sự bình đẳng giữa các tôn giáo trong mối quan hệ với cơ quan nhà nước các cấp; xây dựng sự đoàn kết giữa các tôn giáo, khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện sự bình đẳng giữa các tôn giáo trước pháp luật, đặc biệt là thái độ ứng xử của hệ thống chính trị với các tôn giáo là sự thể hiện tính nhất quán trong chủ trương tôn trọng tự do tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta, là vấn đề cần quan tâm để làm cơ sở xây dựng một nhà nước thế tục bảo đảm sự đoàn kết giữa các tôn giáo, một yếu tố quan trọng của đoàn kết dân tộc.

Năm là, đầu tư nâng cao đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa, tinh thần trong vùng có đông tín đồ theo các tôn giáo đang còn khó khăn, đồng thời với việc giải quyết vấn đề theo đạo và truyền đạo ở những nơi có nhu cầu, đúng quy định của pháp luật. Tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân nói chung, của đồng bào tín đồ các tôn giáo nói riêng, đặc biệt là đối với vùng có đông đồng bào tín đồ tôn giáo và dân tộc thiểu số là giải pháp tích cực, có tính quyết định trong việc cải biến xã hội hiện thực, giải quyết những vấn đề về nguồn gốc của tôn giáo, làm cho chức sắc và tín đồ các tôn giáo tìm thấy được sự giải thoát ở một xã hội hiện thực với sự đáp ứng ngày càng cao nhu cầu về đời sống vật chất, tinh thần của bản thân. Một khi "phần xác no đủ, phần hồn thong dong" thì cơ sở tồn tại của tôn giáo "không còn gì để phản ánh nữa" như Ph.Ăngghen đã từng chỉ ra, đồng thời góp phần tích cực vào nhiệm vụ ngăn ngừa những âm mưu lợi dụng những khó khăn, thiếu thốn về vật chất, tinh thần của nhân dân để truyền đạo và tổ chức những hoạt động tôn giáo trái pháp luật.

Sáu là, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức tôn giáo hợp pháp đối với hoạt động, sinh hoạt của chức sắc, tín đồ. Bằng các quy định của pháp luật, khơi dậy và phát huy những mặt tích cực trong hoạt động, sinh hoạt của các tổ chức tôn giáo hợp pháp, như nội dung giáo dục đạo đức, những giá trị văn hóa tinh thần tốt đẹp trong kinh sách, nghi lễ tôn giáo đối với tín đồ; các hoạt động văn hóa lễ hội, cứu trợ nhân đạo, từ thiện, giáo dục, y tế, công tác xã hội... Nêu gương, tôn vinh những bậc tu hành, những tín đồ tiêu biểu có hành động yêu nước, các vị chân tu thực hiện tốt phương châm "tốt đời, đẹp đạo". Thực sự tôn trọng và tạo điều kiện để các tổ chức

tôn giáo thực hiện việc hướng dẫn chức sắc, tín đồ thực hiện phương châm hành đạo tích cực đã đề ra; đồng thời thực hiện trách nhiệm của tôn giáo trong đấu tranh với những âm mưu, hành động lợi dụng những vấn đề tôn giáo gây phương hại đến đời sống xã hội.

Bảy là, kiên quyết đấu tranh có hiệu quả với việc lợi dụng tôn giáo vào các mục tiêu chính trị, phản động. Kịp thời ngăn chặn và vô hiệu hóa những âm mưu, hành động lợi dụng các vấn đề tôn giáo để hoạt động chống phá, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Với tính nhạy cảm vốn có, tôn giáo luôn bị các thế lực thù địch tìm cách lợi dụng để làm phương tiện thực hiện âm mưu kích động gây mất ổn định chính trị, xã hội; can thiệp, đi đến bạo loạn, lật đổ với các chiêu bài "tự do tôn giáo", "dân chủ", "nhân quyền". Vì vậy, khi triển khai các nhiệm vụ kinh tế, xã hội cũng như giải quyết các vấn đề, vụ việc liên quan đến tôn giáo cần hết sức tránh những giải pháp gây ra những sai lầm, thiếu sót trong quá trình xử lý, tạo kẽ hở cho các thế lực thù địch xuyên tạc, kích động, lôi kéo quần chúng tín đồ. Đồng thời luôn "chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc" [1].

Hoàn thiện việc xây dựng nhà nước thế tục để thực hiện mối quan hệ giữa tôn giáo với chính trị ở nước ta là khâu quan trọng trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, đồng thời bảo đảm thực hiện nhất quán việc tôn trọng tự do tôn giáo, tín ngưỡng ở nước ta hiện nay.

Tài liệu tham khảo

[1] *Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về các văn kiện Đại hội XI của Đảng do đồng chí Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh trình bày ngày 12 tháng 1 năm 2011* (2011), Website Đảng Cộng sản Việt Nam, Cập nhật ngày 4/3/2011.

[2] *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX* tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2006.

[3] C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), "Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen", *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4] Cung Kim Tiến (2001), *Từ điển Triết học*, Nxb Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.

[5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[7] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[8] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

[9] *Hiến pháp Việt Nam và các luật về tổ chức bộ máy nhà nước* (1992), Hà Nội.

[10] *Hiến pháp Việt Nam và các luật về tổ chức bộ máy nhà nước* (2002), Nxb Lao động xã hội, Hà Nội.

[11] Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[12] Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[13] Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[14] V.I.Lênin (1979), *Toàn tập*, t.7, Nxb Tiến bộ, Mátxcơva.

[15] V.I.Lênin (1979), *Toàn tập*, t.12, Nxb Tiến bộ, Mátxcơva.